(19) **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM (VN)**
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

VN 1-0058637

(12) **BẰNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ**

Quyết định số 79880/QĐ-SHTT.IP ngày 28/05/2026 về việc cấp Bằng độc quyền sáng chế.

(11) Số Bằng độc quyền: 58637 (24) Ngày cấp: 28/05/2026

(21) Số đơn: 1-2021-08278

(22) Ngày nộp đơn: 22/12/2021

(62) Số đơn gốc của đơn tách:

(67) Số đơn gốc của đơn chuyển đổi:

(85) Ngày vào giai đoạn quốc gia của đơn PCT:

(86) Số đơn PCT: Ngày nộp đơn PCT:

(87) Số công bố đơn PCT: Ngày công bố đơn PCT:

(30) Đơn ưu tiên: 2020294234 23/12/2020 AU.

(43) Ngày công bố đơn: 27/06/2022 Số Công báo sở hữu công nghiệp tập A: 411

(45) Ngày công bố văn bằng: 15/06/2026 Số Công báo sở hữu công nghiệp tập B: 461

(73) Chủ Bằng độc quyền:
K FRESH CO., LTD. (TH)
No. 98/38 moo 6, Bangmuangmai sub-district, Muang Samutprakarn district, Samutprakarn 10270, Thailand

(72) Danh sách tác giả:
1. Kemtas Manusrungsri (TH)
No. 66/7 Srisamut Rd. Paknum sub-district, Muang samutprakarn district, Samutprakarn 10270, Thailand
2. Waraporn Manusrungsri (TH)
No. 66/7 Srisamut Rd. Paknum sub-district, Muang samutprakarn district, Samutprakarn 10270, Thailand

(74) Đại diện sở hữu công nghiệp: TRA & ASSOCIATES CO.,LTD

(54) Tên sáng chế: BỘ PHẬN TIẾP CẬN NƯỚC DỪA CỦA QUẢ DỪA, QUẢ DỪA CÓ BỘ PHẬN TIẾP CẬN NƯỚC DỪA VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA QUẢ DỪA CÓ BỘ PHẬN NÀY

(51) Phân loại quốc tế về sáng chế IPC 2020.01: **A23N 1/02**; B26D 1/153; B65D 41/00; A23N 5/03

(28) Số điểm yêu cầu bảo hộ: 11 Số điểm độc lập: 03 Số trang mô tả: 17

Thời hạn hiệu lực: từ ngày cấp đến hết 20 năm tính từ ngày nộp đơn (Hiệu lực bảo hộ cần duy trì hàng năm).

TÓM TẮT

Sáng chế đề cập đến bộ phận tiếp cận nước dừa trong quả dừa bao gồm vít có ống với các đường ren xoắn ốc ở bề mặt ngoài của ống và đầu nhọn để khoan qua gáo dừa, và tay cầm ở phần trên cùng của ống để vặn ống qua gáo dừa; và nắp có lỗ xuyên có ren ở trên phần giữa thẳng đứng của nó để nhận và chứa đầu nhọn của ống, trong đó nắp của bộ phận được đặt và cố định lên lỗ nảy mầm của quả dừa bởi phương tiện cố định và trong đó vít được ngăn không khoan vào gáo dừa bởi phương tiện khóa. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến quả dừa có bộ phận tiếp cận nước dừa của quả dừa. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp tạo ra quả dừa có bộ phận tiếp cận nước dừa của quả dừa.

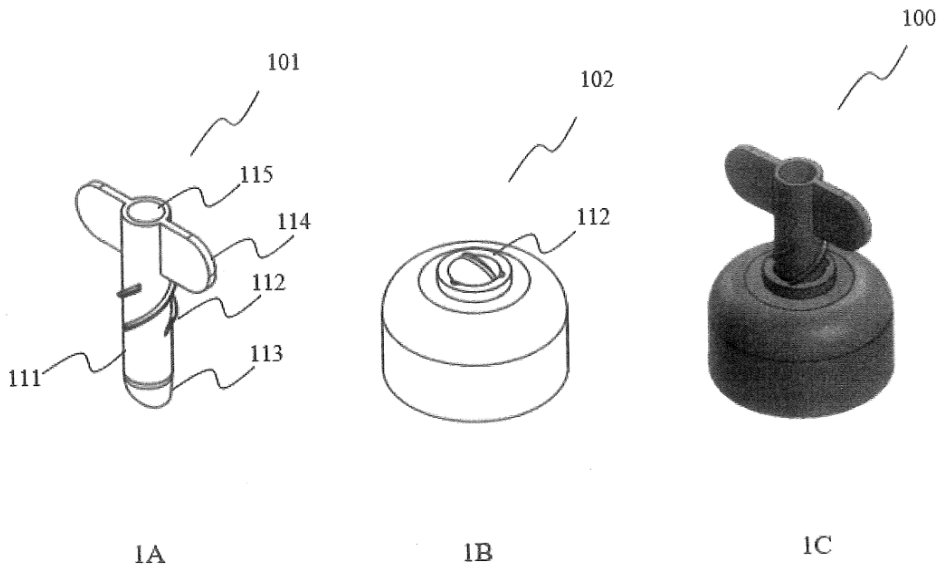

Figure 1

Lĩnh vực kỹ thuật được đề cập

Sáng chế đề cập đến bộ phận tiếp cận nước dừa trong quả dừa và cụ thể hơn, sáng chế đề cập đến bộ phận có vít với đầu nhọn để khoan qua vỏ quả dừa, theo cách đó cho phép tiếp cận nước dừa bên trong quả dừa.

Tình trạng kỹ thuật của sáng chế

Về mặt kỹ thuật, quả dừa non là quả hạch lớn bao gồm lớp bên ngoài mỏng gọi là vỏ quả ngoài; lớp giữa dày và xơ gọi là vỏ quả giữa, và lớp cứng bên trong gọi là vỏ quả trong bao quanh hạt lớn. Vỏ quả trong có ba lỗ nảy mầm ở một đầu, cây dừa nảy mầm qua một trong các lỗ này. "Thịt" của hạt là mô nội nhũ và một phôi nhỏ, hình trụ nằm trong mô dinh dưỡng này đối diện ngay lỗ nảy mầm chức năng. Hạt được bao quanh bởi lớp bên ngoài gọi là vỏ hạt hoặc vỏ ngoài của hạt. Đây là phần dính vào "thịt" trắng hoặc nội nhũ khi nó được lấy ra khỏi lớp vỏ quả trong. "Nước dừa" là nội nhũ lỏng đa nhân chưa phát triển thành mô rắn bao gồm các tế bào. Nhiều người ưa thích các lợi ích về sức khỏe, chất dinh dưỡng và hương vị của nước dừa nguyên chất trực tiếp từ dừa non tươi đã bóc vỏ, dừa thơm nướng hoặc luộc.

WO2014129984A1 bộc lộ loại dừa thơm nướng hoặc luộc dễ mở bao gồm quả dừa đã bóc vỏ cho đến khi thu được quả dừa đã bóc hết vỏ và đường rãnh trên lớp vỏ của quả dừa, đặc trưng ở chỗ đường rãnh đã nói ít nhất là một đường rãnh hội tụ nằm ở đáy của vỏ quả dừa và đường rãnh đã nói được tạo ra bằng cách khắc laze sử dụng máy khắc laze. Dừa thơm nướng hoặc luộc dễ mở còn bao gồm phương tiện mở được cố định bên trong đường rãnh hội tụ, gần với đường rãnh. Người tiêu dùng có thể mở vỏ dừa bằng cách kéo phương tiện mở như vòng kéo. Trong trường hợp ít nhất một đường rãnh hội tụ là rãnh tròn lớn và rãnh tròn nhỏ trong đó vòng kéo được cố định gần rãnh tròn nhỏ, điều này cho phép mở vỏ dừa bên trong rãnh tròn nhỏ để lộ ra thịt dừa bên trong. Thông qua lỗ nhỏ này, người tiêu dùng có thể cắm ống hút để uống nước dừa và khi uống hết nước dừa, người tiêu dùng còn có thể dễ dàng mở vỏ dừa để ăn thịt dừa bằng cách dùng tay kéo vỏ dừa bên trong rãnh tròn lớn ra.

WO2014146037A1 bộc lộ các hệ thống và phương pháp kết hợp với việc lắp van tiếp cận và lấy chất lỏng ra từ bên trong quả dừa. Quy trình này bao gồm các khía cạnh lắp van, trong đó van có thể bao gồm mũi đột được cấu tạo và bố trí để xuyên qua vỏ dừa. Trong số các đặc tính khác, các đổi mới ở đây có thể bao gồm các khía cạnh liên quan đến việc lắp van có các cấu trúc dạng gờ và/ hoặc vòng đệm được cấu tạo và bố trí để xuyên qua gáo dừa và chặn mũi đột đi vào quả dừa tại một điểm định trước.

Các van của quả dừa theo WO2014146037A1 được đưa vào trong các quả dừa có lỗ rập đặt xuyên qua hoặc bên trong gáo dừa có đường kính định trước sao cho nắp bít van đặt bên trong lỗ đã nói với vành nắp bít van về cơ bản khớp với thành của lỗ. Nắp bít van có thể bao gồm lỗ nắp bít van để nhận ống bọc mũi đột có lỗ ống bọc mũi đột với màng ống bọc mũi đột được đặt dựa trên đó để bịt các thành phần của quả dừa cho đến khi nút chặn mũi đột có lưỡi nút chặn mũi đột và đầu lưỡi nút chặn mũi đột được sử dụng để đâm thủng màng ống bọc mũi đột, theo cách đó tạo ra sự tiếp cận nước dừa chứa bên trong quả dừa. Nút chặn mũi đột có thể được nối với ống bọc mũi đột. Nút chặn mũi đột có thể tạo ra sự tiếp cận với các thành phần của quả dừa và cũng đóng vai trò làm nút chặn để bịt bất kỳ thành phần còn lại nào của quả dừa để sử dụng sau, vì nút chặn mũi đột có thể bịt lỗ ống bọc mũi đột.

Trong sản xuất dừa thơm luộc hoặc nướng dễ mở và dừa có nắp bít van theo lĩnh vực kỹ thuật đã biết, gáo dừa được tạo ra có lỗ rập để lắp vòng kéo hoặc nắp bít van. Điều này có thể làm cho gáo dừa bị vỡ và thịt dừa dưới gáo dừa vỡ có thể bị tiếp xúc với các chất gây ô nhiễm và do đó bị thối.

WO/2020/106224 bộc lộ bộ phận tiếp cận nước dừa trong quả dừa có mũi đột để đâm thủng lỗ nảy mầm của quả dừa, theo cách đó cho phép tiếp cận nước dừa bên trong quả dừa. Bộ phận bao gồm mũi đột có vành mũi đột được gắn vuông góc với lưỡi mũi đột, nắp có lỗ nắp để nhận và chứa đầu của lưỡi mũi đột, và kẹp chặn giữ lưỡi mũi đột để ngăn đầu lưỡi mũi đột trong lỗ nắp đâm thủng lỗ nảy mầm của quả dừa, trong đó nắp của bộ phận được đặt và cố định trên lỗ nảy mầm của quả dừa bởi phương tiện cố định.

Bản chất kỹ thuật của sáng chế

Một trong các mục đích của sáng chế là đề xuất bộ phận có thể được đưa qua các lớp của quả dừa một cách nhanh chóng và dễ dàng với lực đâm tương đối nhỏ qua lỗ

nảy mầm của quả dừa cho phép người tiêu dùng tiếp cận nước dừa bên trong. Ngoài ra, việc sử dụng bộ phận theo sáng chế không làm xước hoặc ảnh hưởng đến sự nguyên vẹn của gáo dừa để giảm nguy cơ nhiễm bẩn.

Một mục đích khác của sáng chế là đề xuất bộ phận không chỉ không tốn kém để sản xuất mà còn duy trì tính hiệu quả của nó.

Một mục đích khác của sáng chế sẽ được đề cập trong phần tiếp theo của bản mô tả, trong đó phần mô tả chi tiết nhằm mục đích bộc lộ đầy đủ các phương án thực hiện mà không đặt các giới hạn ở các phương án thực hiện này.

Mô tả vắn tắt các hình vẽ

Sáng chế được minh họa bằng cách ví dụ, và không bằng cách giới hạn, trong các hình vẽ kèm theo và trong đó các số chỉ dẫn giống nhau đề cập đến các chi tiết giống nhau và trong đó:

Fig.1 thể hiện bộ phận tiếp cận nước dừa trong quả dừa và các chi tiết của nó theo một phương án thực hiện của sáng chế. Fig.1A thể hiện vít của bộ phận theo sáng chế. Fig.1B thể hiện nắp của bộ phận theo sáng chế. Fig.1C thể hiện hình vẽ phối cảnh của bộ phận theo sáng chế.

Fig.2 thể hiện bộ phận tiếp cận nước dừa trong quả dừa và các chi tiết của nó theo một phương án thực hiện của sáng chế. Fig.2B thể hiện nắp của bộ phận theo sáng chế. Fig.2C thể hiện nút chặn của bộ phận theo sáng chế. Fig.2D thể hiện hình vẽ mặt bên của bộ phận theo sáng chế.

Fig.3 thể hiện bộ phận tiếp cận nước dừa trong quả dừa và các chi tiết của nó theo một phương án thực hiện của sáng chế. Fig.3A đến Fig.3C thể hiện mũ khoan của bộ phận theo sáng chế. Fig.3D đến Fig.3E thể hiện nắp của bộ phận theo sáng chế. Fig.3F thể hiện hình vẽ phối cảnh của bộ phận theo sáng chế.

Fig.4 thể hiện bộ phận tiếp cận nước dừa trong quả dừa và các chi tiết của nó theo một phương án thực hiện của sáng chế. Fig.4A đến Fig.4B thể hiện hình vẽ phối cảnh của bộ phận theo sáng chế. Fig.4C thể hiện hình vẽ mặt bên của bộ phận theo sáng chế.

Fig.5 là hình vẽ thể hiện bộ phận theo sáng chế khi nó được sử dụng với quả dừa để tiếp cận nước dừa.

Trừ khi được chỉ ra khác, các minh họa trên hình vẽ không nhất thiết phải được vẽ theo tỷ lệ.

Mô tả chi tiết sáng chế

Sáng chế được hiểu rõ nhất bằng cách tham chiếu đến các hình vẽ và phần mô tả chi tiết được đưa ra trong tài liệu này.

Các phương án thực hiện của sáng chế được thảo luận dưới đây với việc tham chiếu đến các hình vẽ. Tuy nhiên, người có hiểu biết trung bình về lĩnh vực kỹ thuật tương ứng sẽ nhanh chóng nhận ra rằng phần mô tả chi tiết được đưa ra trong tài liệu này đối với các hình vẽ nhằm mục đích giải thích khi sáng chế vượt quá các phương án thực hiện giới hạn này. Ví dụ, với các hướng dẫn của sáng chế, nên hiểu rằng những người có hiểu biết trung bình về lĩnh vực kỹ thuật tương ứng sẽ nhận ra nhiều cách tiếp cận thay thế và phù hợp, tùy thuộc vào các nhu cầu ứng dụng cụ thể, để thực hiện chức năng của bất kỳ chi tiết nào được mô tả trong tài liệu này, vượt ra ngoài các lựa chọn thực hiện cụ thể trong các phương án thực hiện được mô tả và thể hiện sau đây. Đó là, có các sửa đổi và cải biến của sáng chế là quá nhiều để liệt kê nhưng tất cả các sửa đổi và cải biến đều nằm trong phạm vi của sáng chế. Ngoài ra, các từ số ít nên được hiểu như số nhiều và ngược lại khi thích hợp, và các phương án thực hiện thay thế không nhất thiết có nghĩa là loại trừ lẫn nhau.

Cần hiểu thêm rằng sáng chế không giới hạn ở phương pháp luận, các hợp chất, vật liệu, kỹ thuật sản xuất, cách sử dụng, và ứng dụng cụ thể được mô tả trong tài liệu này vì chúng có thể thay đổi. Cũng cần hiểu rằng thuật ngữ sử dụng trong tài liệu này được sử dụng chỉ cho mục đích mô tả các phương án thực hiện cụ thể, và không nhằm giới hạn phạm vi của sáng chế. Phải lưu ý rằng như được sử dụng ở phần mô tả và yêu cầu bảo hộ, các danh từ số đếm dạng số ít "một", "cái" bao gồm tham chiếu số nhiều trừ khi bối cảnh chỉ rõ khác. Do đó, ví dụ, tham chiếu đến "một phương tiện" là tham chiếu đến một hoặc nhiều phương tiện và có thể bao gồm các phương tiện phụ thuộc. Tất cả các liên từ sử dụng được hiểu theo nghĩa bao hàm nhất có thể. Do đó, từ "hoặc" nên được hiểu như có định nghĩa của từ "hoặc" theo lôgic chứ không phải từ "hoặc duy nhất" theo lôgic trừ khi bối cảnh cần thiết một cách rõ ràng khác. Các cấu trúc mô tả trong tài liệu này cũng được hiểu là đề cập đến các tương đương về chức năng của các cấu trúc đó.

Đối với thuật ngữ "gồm", "bao gồm", và "cơ bản bao gồm", khi một trong ba thuật ngữ này được sử dụng trong tài liệu này, đối tượng yêu cầu bảo hộ và được bộc lộ có thể bao gồm việc sử dụng một trong hai thuật ngữ còn lại. Do đó, theo một số phương án thực hiện không được kể đến một cách rõ ràng, bất kỳ ví dụ nào về "gồm" có thể được thay thế bằng "bao gồm" hoặc "cơ bản bao gồm".

Tham chiếu đến Fig.1, trong đó một phương án thực hiện của sáng chế được đề cập đến với số 100. Bộ phận 100 (xem Fig.1C) để tiếp cận nước dừa của quả dừa bao gồm:

vít 101 (xem Fig.1A) được tạo kết cấu để có ống 111 với đường ren xoắn ốc 112 trên bề mặt ngoài của ống 111 và đầu nhọn 113 để khoan qua gáo dừa, và tay cầm 114 ở phần trên cùng của ống 111 để vặn ống qua gáo dừa; và

nắp 102 (xem Fig.1B) được tạo kết cấu để có lỗ xuyên có ren 112 trên phần giữa thẳng đứng của nó để nhận và chứa đầu nhọn 113 của ống 111, qua lỗ xuyên 112 để vặn vào ống 111.

Nắp 102 của bộ phận được đặt và cố định trên lỗ nảy mầm của quả dừa bởi một phương tiện cố định. Phương tiện cố định có thể bao gồm chất dính, băng dính, vật liệu bọc, vật liệu gắn để cố định nắp trên lỗ nảy mầm của quả dừa mà không xuyên qua, phá hủy hoặc làm ảnh hưởng đến gáo dừa.

Vít 101 có thể có lỗ 115 qua phần giữa thẳng đứng của nó nơi có thể cắm ống hút từ phần trên của vít 101 qua đầu nhọn 113 của ống 111.

Tay cầm 114 có thể là núm hoặc đĩa nhỏ hoặc chi tiết tương tự được gắn vuông góc với phần trên cùng của ống 111 để tạo thuận tiện cho việc vặn vít.

Vít 101 có thể có độ dài ít nhất là 2 cm, tốt hơn là nằm trong khoảng từ 2 cm đến 7 cm. Tay cầm 114 có thể có đường kính ít nhất là 1,5 cm, tốt hơn là nằm trong khoảng từ 1,5 cm đến 6 cm. Lỗ 115 có thể có đường kính ít nhất là 0,4 cm, tốt hơn là nằm trong khoảng từ 0,4 cm đến 2 cm.

Nắp 102 của bộ phận theo sáng chế có thể là nắp có đỉnh tròn hoặc mái hoặc trần hình bán cầu có hình giống như nửa quả bóng hoặc mái vòm. Nắp của bộ phận theo sáng chế có thể được tạo thành ở đỉnh hình chữ nhật có hình giống như mái vòm. Nắp có thể rỗng hoặc đặc.

Nắp 102 có thể có đường kính hoặc độ rộng ít nhất là 1 cm, tốt hơn là nằm trong khoảng từ 1 cm đến 7 cm và có độ cao ít nhất là 0,5 cm, tốt hơn là nằm trong khoảng từ 0,5 cm đến 5 cm.

Vít 101 có thể được ngăn không khoan vào gáo dừa bằng phương tiện khóa để khóa vít không di chuyển xuống dưới qua nắp khi không sử dụng. Phương tiện khóa có thể là bất kỳ phương tiện nào mà người có hiểu biết trung bình về lĩnh vực kỹ thuật tương ứng biết có thể ngăn vít 101 khoan vào gáo dừa, ví dụ: ren lồng vào nhau giữa ren của vít và lỗ xuyên có ren của nắp hoặc nút chặn.

Nút chặn của bộ phận theo sáng chế có thể là là bất kỳ một trong số nhiều dụng cụ khác nhau để kẹp, cài, móc hoặc giữ vít để ngăn đầu nhọn của vít trong lỗ nắp khoan thủng lỗ nảy mầm của quả dừa.

Tham chiếu đến Fig.2, trong đó một phương án thực hiện của sáng chế được đề cập đến với số 200. Bộ phận 200 để tiếp cận nước dừa của quả dừa bao gồm:

vít 201 (xem Fig.2A) được tạo kết cấu để có ống 211 với các đường ren xoắn ốc 221 trên bề mặt ngoài của ống 211 và đầu nhọn 231 để khoan qua gáo dừa, và tay cầm 241 ở phần trên cùng của ống 211 để vặn ống qua gáo dừa;

nắp 202 (xem Fig.2B) được tạo kết cấu để có lỗ xuyên có ren 212 trên phần giữa thẳng đứng của nó để nhận và chứa đầu nhọn 231 của ống 211 qua lỗ xuyên 212 để vặn vào ống 111; và

nút chặn 203 (xem Fig.2C) giữ ống 211 để ngăn ống 211 trong lỗ xuyên có ren 212 của nắp 202 khoan thủng lỗ nảy mầm của quả dừa.

Nắp 202 của bộ phận được đặt và cố định trên lỗ nảy mầm của quả dừa bởi phương tiện cố định. Phương tiện cố định có thể bao gồm chất dính, băng dính, vật liệu bọc, vật liệu gắn để cố định nắp trên lỗ nảy mầm của quả dừa mà không đâm thủng, phá hủy hoặc làm ảnh hưởng đến gáo dừa.

Vít 201 có thể có lỗ (không được thể hiện) qua phần giữa thẳng đứng của vít nơi ống hút có thể được đưa vào từ phần trên cùng của vít 201 qua đầu nhọn 231 của ống 211.

Vít 201 có thể có độ dài ít nhất là 2 cm, tốt hơn là nằm trong khoảng từ 2 cm đến 7 cm. Tay cầm 241 có thể có đường kính ít nhất là 1,5 cm, tốt hơn là nằm trong

khoảng từ 1,5 cm đến 6 cm. Lỗ 115 có thể có đường kính ít nhất là 0,4 cm, tốt hơn là nằm trong khoảng từ 0,4 cm đến 2 cm.

Nắp 202 của bộ phận theo sáng chế có thể là nắp có đỉnh tròn hoặc mái hoặc trần hình bán cầu có hình giống như nửa quả bóng hoặc mái vòm. Nắp của bộ phận theo sáng chế có thể được tạo thành ở đỉnh hình chữ nhật có hình giống như mái vòm. Nắp có thể rỗng hoặc đặc.

Nắp 202 có thể có đường kính hoặc độ rộng ít nhất là 1 cm, tốt hơn là nằm trong khoảng từ 1 cm đến 7 cm và độ cao ít nhất là 0,5 cm, tốt hơn là nằm trong khoảng từ 0,5 cm đến 5 cm. Vòng tròn dưới của nắp có thể có nhiều chân 222 kéo dài thẳng đứng để chống trượt trên gáo dừa.

Bộ phận theo sáng chế có thể được làm bằng bất kỳ một trong số nhiều vật liệu khác nhau, ví dụ vật liệu sinh học, gỗ, chất dẻo, kim loại, nhựa, đá, gốm, sợi, thủy tinh, vật liệu tổng hợp hoặc sự kết hợp của chúng.

Nút chặn 203 có thể được nối với tay cầm 241 của vít 201. Tay cầm 241 có thể là núm hoặc đĩa nhỏ hoặc chi tiết tương tự được gắn vuông góc với phần trên cùng của ống 211 để tạo thuận tiện cho việc vặn vít 201.

Nút chặn 203 theo sáng chế có thể là kẹp chặn hoặc dải kiểm soát việc giật bung ra bao quanh ống 211 trên nắp 202.

Nút chặn của bộ phận theo sáng chế có thể là bất kỳ một trong số nhiều bộ phận khác nhau để kẹp, cài, móc hoặc giữ vít để ngăn đầu nhọn của vít trong lỗ nắp khoan thủng lỗ nảy mầm của quả dừa.

Tham chiếu đến Fig.3, trong đó một phương án thực hiện của sáng chế được đề cập đến với số 300. Bộ phận 300 để tiếp cận nước dừa của quả dừa bao gồm:

mũ khoan hai lớp 301 (xem Fig.3A đến Fig.3C) được tạo kết cấu để có thành bên hình trụ thứ nhất 311, chi tiết giống đai ốc thứ nhất 321 với lỗ có ren 331 được gắn liền khối bên trong thành bên hình trụ thứ nhất 311 ở phần giữa thẳng đứng của mũ khoan hai lớp 301, và ống đồng trục 341 có đầu nhọn 351 kéo dài thẳng đứng từ phần trên cùng của mũ khoan hai lớp 301 vượt ra ngoài thành bên hình trụ thứ nhất 311 qua lỗ có ren 331 của chi tiết giống đai ốc 321; và

nắp 302 (xem Fig.3D đến Fig.3E) được tạo kết cấu để có thành bên hình trụ thứ

hai 312 và chi tiết giống đai ốc thứ hai 322 với các đường ren xoắn ốc 332 trên bề mặt ngoài của chi tiết giống đai ốc thứ hai 322, trong đó chi tiết giống đai ốc thứ hai 322 kéo dài thẳng đứng từ phần giữa của đế nắp 342; và trong đó chi tiết giống đai ốc thứ hai 322 có lỗ xuyên 352 để nhận và chứa đầu nhọn 351 của ống đồng trục 341 và chi tiết giống đai ốc thứ hai 322 được điều chỉnh để vừa với chi tiết giống đai ốc thứ nhất 321 của mũ khoan hai lớp 301 nhờ đó có khả năng khớp bằng ren lỗ có ren 331 của chi tiết giống đai ốc thứ nhất 321.

Mũ khoan hai lớp 301 có thể có lỗ 361 qua phần giữa thẳng đứng của mũ khoan hai lớp nơi có thể cắm ống hút từ phần trên cùng của mũ khoan hai lớp 301 qua đầu nhọn 351 của ống 341.

Vòng tròn dưới của nắp 302 có thể có nhiều chân 362 kéo dài thẳng đứng để chống trượt trên gáo dừa.

Nắp 302 của bộ phận được đặt và cố định trên lỗ nảy mầm của quả dừa bởi phương tiện cố định.

Theo một phương án thực hiện khác (không được thể hiện trên hình vẽ), bộ phận tiếp cận nước dừa của quả dừa bao gồm:

mũ khoan được tạo kết cấu để có thành bên hình trụ thứ nhất và ống có các đường ren xoắn ốc trên bề mặt ngoài của nó với đầu nhọn kéo dài thẳng đứng từ phần giữa thẳng đứng phía trên cùng của mũ ra ngoài thành bên; và

nắp được tạo kết cấu để có thành bên hình trụ thứ hai và chi tiết giống đai ốc thứ hai, trong đó chi tiết giống đai ốc thứ hai kéo dài thẳng đứng từ phần giữa thẳng đứng của đế nắp; và trong đó chi tiết giống đai ốc thứ hai có lỗ xuyên để nhận và chứa đầu của ống và chi tiết giống đai ốc thứ hai được điều chỉnh để vừa với chi tiết giống đai ốc thứ nhất của mũ khoan nhờ đó có khả năng khớp bằng ren lỗ có ren của chi tiết giống đai ốc thứ nhất.

Nắp của bộ phận được đặt và cố định trên lỗ nảy mầm của quả dừa bởi phương tiện cố định.

Bộ phận trên đây còn bao gồm các ren lồng vào nhau hoặc nút chặn để giữ mũ khoan nhằm ngăn ống trong nắp khoan thủng lỗ nảy mầm của quả dừa. Nút chặn có thể là dải kiểm soát việc giật bung ra được nối với vòng tròn dưới của thành bên thứ

nhất của mũ khoan và vòng tròn trên của thành bên thứ hai của nắp.

Bộ phận theo sáng chế có thể được làm bằng bất kỳ một trong số nhiều vật liệu khác nhau, ví dụ vật liệu sinh học, gỗ, chất dẻo, kim loại, nhựa, đá, gốm, sợi, thủy tinh, vật liệu tổng hợp hoặc sự kết hợp của chúng.

Tham chiếu đến Fig.4, trong đó một phương án thực hiện của sáng chế được đề cập đến với số 400. Bộ phận 400 để tiếp cận nước dừa của quả dừa bao gồm:

vít 401 (xem Fig.4A) được tạo kết cấu để có ống (không được thể hiện) với các đường ren xoắn ốc (không được thể hiện) trên bề mặt ngoài của ống và đầu nhọn 404 để khoan qua gáo dừa và tay cầm 405 ở phần trên cùng của ống để vặn ống qua gáo dừa;

nắp 403 (xem Fig.4B) được tạo kết cấu để có lỗ xuyên có ren (không được thể hiện) trên phần giữa thẳng đứng của nó để nhận và chứa đầu nhọn 404 của ống; và

nút chặn 402 (xem Fig.4C) để giữ ống của vít để ngăn ống trong lỗ xuyên có ren của nắp 402 khoan lỗ nảy mầm của quả dừa.

Nắp 403 của bộ phận được đặt và cố định trên lỗ nảy mầm của quả dừa bởi phương tiện cố định. Phương tiện cố định bao gồm chất dính, băng dính, vật liệu bọc, vật liệu gắn để cố định nắp trên lỗ nảy mầm của quả dừa mà không xuyên thủng, phá hủy hoặc làm ảnh hưởng đến gáo dừa.

Vít 401 có thể có lỗ qua phần giữa thẳng đứng của vít nơi có thể cắm ống hút từ phần trên cùng của vít 401 qua đầu nhọn 404 của ống.

Vít 401 có thể có độ dài ít nhất là 2 cm, tốt hơn là nằm trong khoảng từ 2 cm đến 7 cm. Tay cầm 241 có thể có đường kính ít nhất là 1,5 cm, tốt hơn là nằm trong khoảng từ 1,5 cm đến 6 cm. Lỗ có thể có đường kính ít nhất là 0,4 cm, tốt hơn là nằm trong khoảng từ 0,4 cm đến 2 cm.

Nắp 403 của bộ phận theo sáng chế có thể là nắp có đỉnh tròn hoặc mái hoặc trần hình bán cầu có hình giống như nửa quả bóng hoặc mái vòm. Nắp của bộ phận theo sáng chế có thể được tạo thành ở đỉnh hình chữ nhật có hình giống như mái vòm. Nắp có thể rỗng hoặc đặc.

Nắp 403 có thể có đường kính hoặc độ rộng ít nhất là 1 cm, tốt hơn là nằm trong khoảng từ 1 cm đến 7 cm và độ cao ít nhất là 0,5 cm, tốt hơn là nằm trong

khoảng từ 0,5 cm đến 5 cm. Vòng tròn dưới của nắp có thể có nhiều chân 405 kéo dài thẳng đứng để chống trượt trên gáo dừa.

Bộ phận theo sáng chế có thể được làm bằng bất kỳ một trong số nhiều vật liệu khác nhau, ví dụ vật liệu sinh học, gỗ, chất dẻo, kim loại, nhựa, đá, gốm, sợi, thủy tinh, vật liệu tổng hợp hoặc sự kết hợp của chúng.

Tay cầm 405 có thể là núm hoặc đĩa nhỏ hoặc chi tiết tương tự được gắn vuông góc với phần trên cùng của ống để tạo thuận tiện cho việc vặn vít 401.

Nút chặn 402 theo sáng chế có thể là nút chặn có thể gấp bao gồm nhiều bậc hoặc vai hình khuyên để cho phép sự co rút theo trục có kiểm soát của nút chặn về điều kiện thu gọn, co rút khi vặn ống qua gáo dừa, trong đó có nhiều nếp gấp về cơ bản đồng tâm của nút chặn bao quanh ống của vít.

Tham chiếu đến Fig.5, quả dừa 001 có bộ phận mẫu để tiếp cận nước dừa của quả dừa 001 được thể hiện. Bộ phận mẫu theo sáng chế được lắp trên lỗ nảy mầm của quả dừa, trong đó nắp 102 được đặt và cố định trên lỗ nảy mầm của quả dừa bởi phương tiện cố định.

Việc lấy đi hoặc tháo nút chặn 203 ra khỏi vít 101, người dùng có thể dùng lực của mình vặn vít 101 xuống qua nắp 102 để khoan gáo dừa bằng đầu nhọn của vít qua lỗ nảy mầm của quả dừa để tạo ra lỗ. Có thể cắm ống hút 002 qua lỗ của vít để tiếp cận nước dừa bên trong quả dừa.

Như một phương án thực hiện của sáng chế, phương pháp tạo ra quả dừa có bộ phận tiếp cận nước dừa của quả dừa bao gồm:

a. loại bỏ vỏ bên ngoài bao phủ các lỗ nảy mầm của quả dừa;

b. đặt bộ phận theo sáng chế trên một trong số các lỗ nảy mầm của quả dừa sao cho vít của bộ phận nằm bên trên lỗ nảy mầm;

c. cố định nắp của bộ phận trên một trong số các lỗ nảy mầm của quả dừa bởi phương tiện cố định.

YÊU CẦU BẢO HỘ

1. Bộ phận tiếp cận nước dừa của quả dừa bao gồm:

vít có ống với các đường ren xoắn ốc ở bề mặt ngoài của ống và đầu nhọn để khoan qua gáo dừa, và tay cầm ở phần trên cùng của ống để vặn ống qua gáo dừa; và

nắp có lỗ xuyên có ren trên phần giữa thẳng đứng của nó để nhận và chứa đầu nhọn của ống,

trong đó vít được ngăn không khoan thủng gáo dừa bằng phương tiện khóa để khóa vít không di chuyển xuống qua nắp khi không sử dụng, và

trong đó nắp của bộ phận không dùng để khoan dừa và được đặt và cố định trên một phần không có vỏ bên ngoài của quả dừa bởi phương tiện cố định.

2. Bộ phận theo điểm 1, trong đó phương tiện khóa bao gồm các ren lồng vào nhau giữa ren của vít và lỗ xuyên có ren của nắp hoặc nút chặn để giữ ống nhằm ngăn ống trong lỗ xuyên có ren của nắp khoan thủng quả dừa.

3. Bộ phận theo điểm 2, trong đó nút chặn là kẹp chặn, nút chặn gấp được hoặc dải kiểm soát việc giật bung ra bao quanh ống trên nắp.

4. Bộ phận theo điểm 2 hoặc 3, trong đó nút chặn được nối với tay cầm của vít.

5. Bộ phận theo điểm bất kỳ trong số các điểm từ 1 đến 4, trong đó vít có lỗ qua phần giữa thẳng đứng của nó nơi ống hút có thể cắm qua từ phần trên cùng của vít qua đầu ống.

6. Bộ phận theo điểm bất kỳ trong số các điểm từ 1 đến 5, trong đó phương tiện cố định bao gồm chất dính, băng dính, vật liệu gói, vật liệu kẹp được ứng dụng để cố định nắp lên quả dừa mà không làm ảnh hưởng đến gáo dừa.

7. Bộ phận theo điểm bất kỳ trong số các điểm từ 1 đến 6, trong đó vòng tròn dưới của nắp có nhiều chân kéo dài thẳng đứng để chống trượt trên gáo dừa.

8. Phương pháp tạo ra quả dừa có bộ phận tiếp cận nước dừa của quả dừa, phương pháp này bao gồm các bước:

a. loại bỏ một phần vỏ bên ngoài của quả dừa;

b. đặt bộ phận theo điểm bất kỳ trong số các điểm từ 1 đến 7 lên một phần của quả dừa sao cho đầu nhọn của ống của bộ phận nằm bên trên một phần của quả dừa;

c. cố định nắp của bộ phận lên một phần của quả dừa bởi phương tiện cố định.

9. Phương pháp theo điểm 8, trong đó phương tiện cố định bao gồm chất dính, băng dính, vật liệu gói, vật liệu kẹp được ứng dụng để cố định nắp trên quả dừa mà không làm ảnh hưởng đến gáo dừa.

10. Quả dừa có bộ phận tiếp cận nước dừa của quả dừa, quả dừa này bao gồm:

quả dừa có một phần không có vỏ bên ngoài; và

bộ phận theo điểm bất kỳ trong số các điểm từ 1 đến 7, trong đó nắp của bộ phận được đặt và cố định lên phần không có vỏ bên ngoài của quả dừa bởi phương tiện cố định.

11. Quả dừa theo điểm 10, trong đó phương tiện cố định bao gồm chất dính, băng dính, vật liệu gói, vật liệu kẹp để cố định nắp lên một phần của quả dừa mà không làm ảnh hưởng đến gáo dừa.

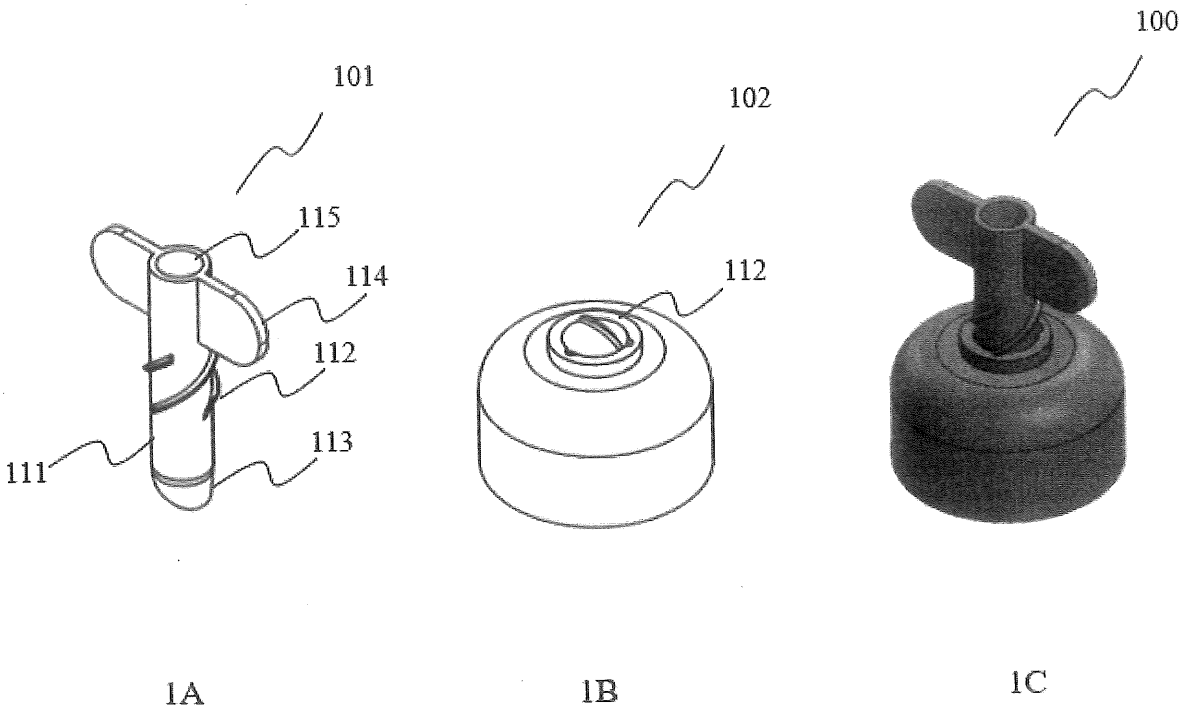

1A 1B 1C

Figure 1

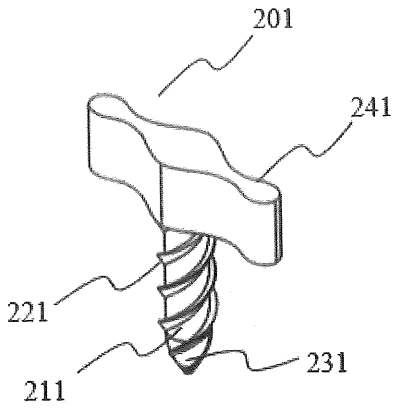

2A

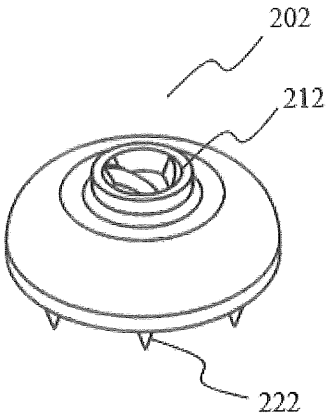

2B

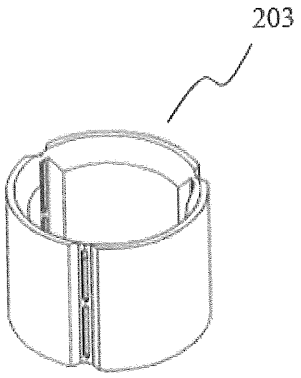

2C

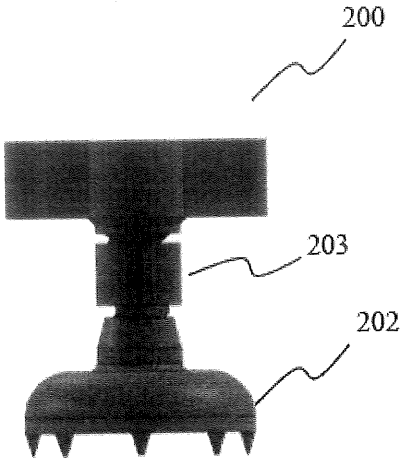

2D

Figure 2

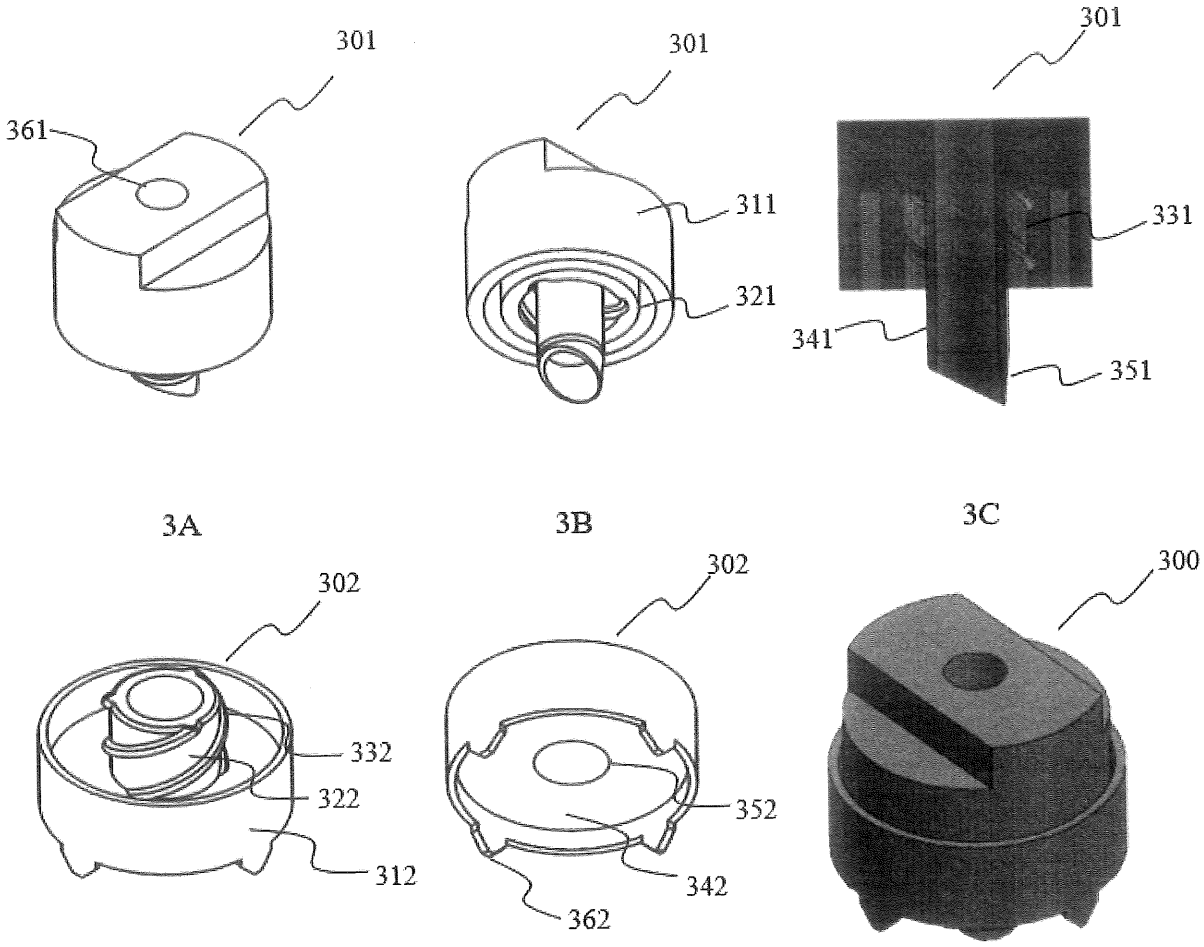
301
361
3A
301
311
321
3B
301
331
341
351
3C
302
332
322
312
3D
302
352
342
362
3E
300
3F

Figure 3

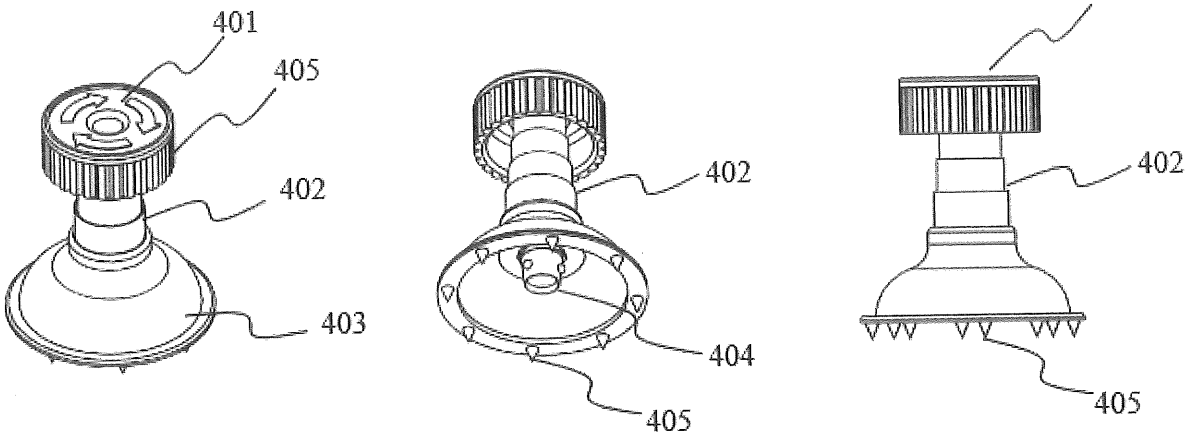

4A 4B 4C

Figure 4

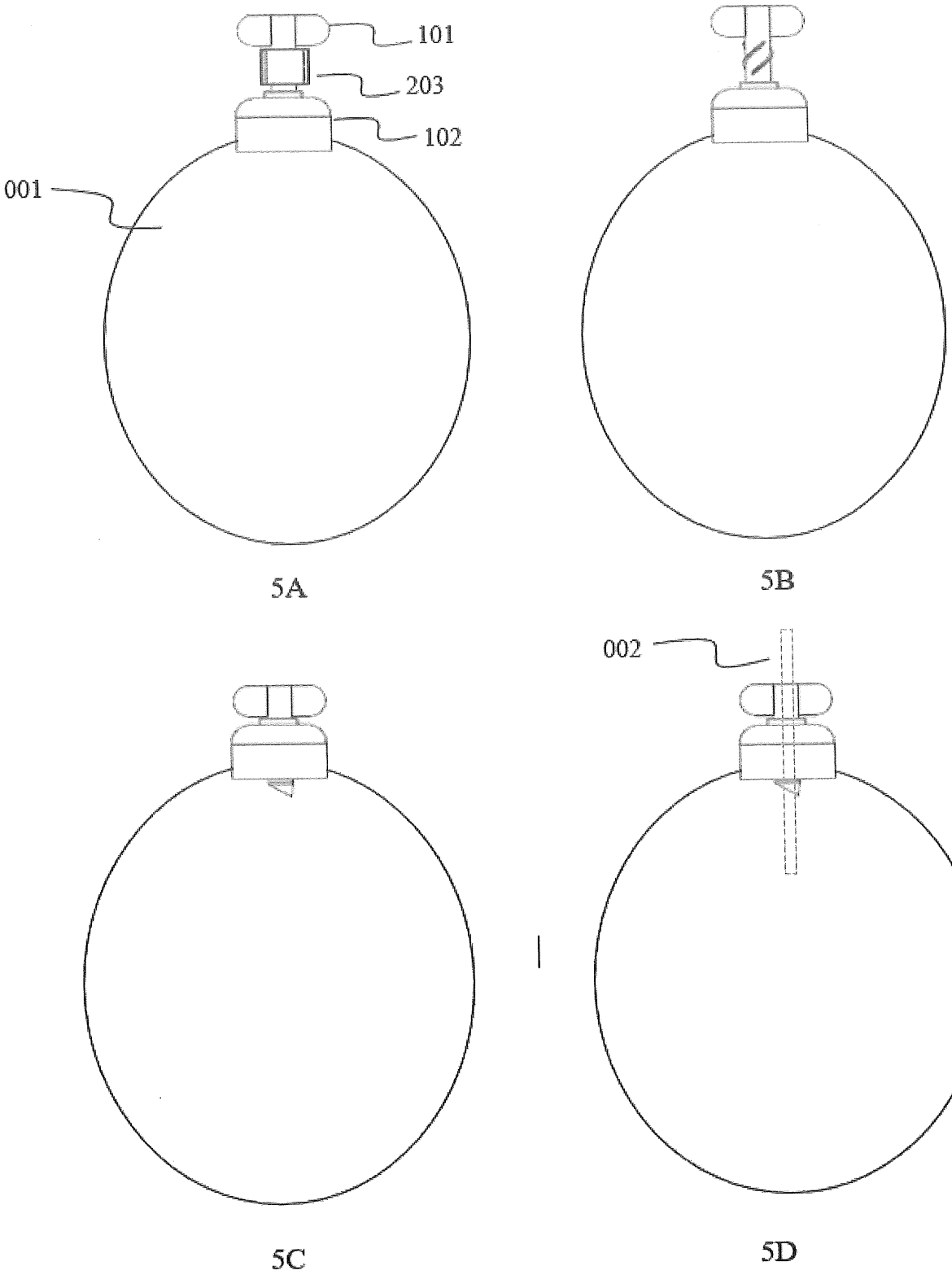

Figure 5